

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 127/SNV-CCVC

Gia Lai, ngày 21 tháng 01 năm 2019

Về việc triển khai thực hiện
kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng
CBCCVC năm 2019

Kính gửi:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Trường Cao đẳng sư phạm tỉnh.

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây Nguyên giai đoạn 2014-2020;

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 25/4/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015-2020; Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019; Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 cho các đơn vị dự toán cấp tỉnh; văn bản số 60/STC-HCSN ngày 10/01/2019 của Sở Tài chính về dự toán kinh phí đào tạo lại và kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC cấp xã theo Quyết định số 124/QĐ-TTg năm 2019,

Để công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019 của tỉnh được thực hiện hiệu quả, đảm bảo theo đúng hướng dẫn của Bộ Nội vụ và kế hoạch, chỉ tiêu, kinh phí được UBND tỉnh giao; Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng triển khai thực hiện một số nội dung trọng tâm liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2019, cụ thể như sau:

1. Về đào tạo bồi dưỡng CBCC cấp xã theo Quyết định số 124/QĐ-TTg năm 2019:

- Kinh phí thực hiện đã được UBND tỉnh bố trí vào dự toán năm 2019 cho các huyện, thị xã, thành phố tại Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh. Các địa phương tiếp nhận, bố trí sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp cơ sở theo Quyết định số 124/QĐ-TTg năm 2019 phải theo đúng kế hoạch, đúng quy định của Luật ngân sách.

(có biểu kế hoạch, kinh phí mở lớp kèm theo)

- Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố được UBND tỉnh giao kinh phí mở lớp khẩn trương xây dựng kế hoạch thực hiện trong năm 2019 gửi Sở Nội vụ theo dõi *(trong đó phải nêu rõ tiến độ, thời gian mở lớp, đơn vị dự kiến phối hợp nếu có)*.

- Chủ động rà soát, ưu tiên chọn cử CBCC chưa đủ tiêu chuẩn đi đào tạo, bồi dưỡng; thẩm định và chịu trách nhiệm về danh sách học viên mở lớp theo kế hoạch và theo phân cấp (trường hợp số lượng học viên tại địa phương chưa đủ để mở lớp theo kế hoạch, có thể gửi văn bản phối hợp với các huyện, thị... lân cận thuộc tỉnh cử học viên đi học nếu có nhu cầu để vừa đảm bảo đủ số lượng học viên mở lớp vừa góp phần giúp các địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao trình độ các mặt cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh).

- Việc chọn, cử CBCC và người hoạt động không chuyên trách cấp xã đi đào tạo, bồi dưỡng phải đảm bảo đối tượng đúng theo từng nội dung đào tạo, bồi dưỡng quy định tại Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Giao cơ quan chuyên môn phối hợp với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng theo dõi tình hình, kết quả mở lớp, có biện pháp xử lý nghiêm đối với những trường hợp tự ý bỏ học, nghỉ học không có lý do làm ảnh hưởng đến kế hoạch mở lớp.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Sở Nội vụ trước ngày 15/12/2019 để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

2. Về đào tạo, bồi dưỡng lại CBCCVC tỉnh năm 2019:

- Kinh phí thực hiện đã được UBND tỉnh bố trí vào dự toán năm 2019 cho các đơn vị tại Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh. Các sở, ban, ngành, trường chính trị, trường cao đẳng sư phạm tỉnh tiếp nhận, bố trí sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng lại cán bộ, công chức, viên chức tỉnh năm 2019 phải theo đúng kế hoạch, đúng quy định của Luật ngân sách.

(có biểu kế hoạch, kinh phí mở lớp kèm theo)

- Các sở, ban, ngành tỉnh, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng được UBND tỉnh giao kinh phí mở lớp khẩn trương xây dựng kế hoạch thực hiện trong năm 2019 gửi Sở Nội vụ theo dõi *(kế hoạch thực hiện nên hoàn thành trong tháng 11/2019; tránh tình trạng mở lớp dồn vào cuối năm làm ảnh hưởng đến việc giải quyết, xử lý công việc cuối năm tại các đơn vị, địa phương; kế hoạch cần xác định rõ thời gian, địa điểm mở lớp, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng dự kiến phối hợp thực hiện kèm lịch học cụ thể nếu có)*.

- Chủ động chiêu sinh, thẩm định và chịu trách nhiệm về danh sách học viên mở lớp theo đúng quy định (lưu ý: ưu tiên chọn cử CBCCVC thuộc tỉnh quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng để đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức...)

- Các sở, ban, ngành, địa phương có trách nhiệm rà soát trình độ các mặt của CBCCVC trong phạm vi quản lý, quan tâm, bố trí cử đi đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Tổ chức mở lớp, quản lý học viên theo đúng quy chế đào tạo, bồi dưỡng, có biện pháp xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý các trường

hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

- Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ trước ngày 15/12/2019 để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

3. Về sơ kết 03 năm thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND tỉnh về kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025.

- Trong năm 2019 đề nghị các sở, ban, ngành và các địa phương tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND tỉnh về kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025

- Căn cứ kết quả sơ kết, đánh giá; tiếp tục đề ra các giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao trong thời gian tới.

Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương, các cơ sở đào tạo quan tâm, phối hợp thực hiện./. *Như*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu VT, CCVC.

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Văn Tâm

NỘI DUNG, KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 124/QĐ-TTG NĂM 2019

(Kèm theo văn bản số: 127 /SNV-CCVC ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Sở Nội vụ)

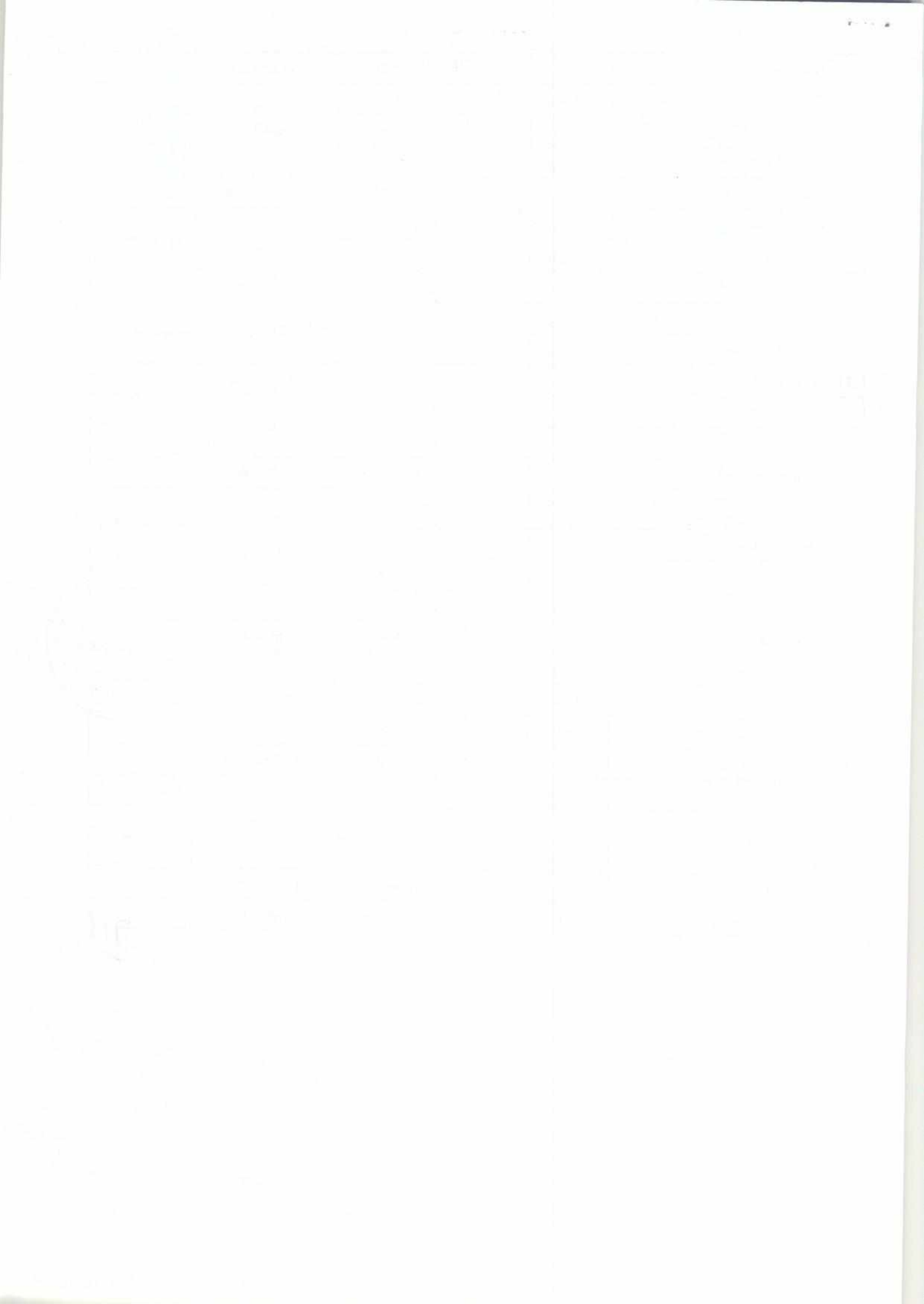
TT	Đối tượng, nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Thời gian ĐTBĐ	Số lượng học viên	Tổng kinh phí Sở Nội vụ đề nghị phân bổ cho các lớp	Tổng kinh phí UBND tỉnh phân bổ năm 2019 theo Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 21/12/2018	Ghi chú
1	Huyện Mang Yang			620,960,000	621,000,000	
	Trung cấp Lý luận chính trị	5 tháng	40	620,960,000	621,000,000	
2	Huyện Chư Prông			746,520,000	747,000,000	
	Trung cấp Lý luận chính trị (Chuyển tiếp năm 2018)	5 tháng	30	465,720,000	747,000,000	
	Tiếng dân tộc	4 tháng	40	69,200,000		
	Tin học văn phòng	15 ngày	40	65,600,000		
	Quản lý nhà nước	1 tháng	50	146,000,000		
3	Huyện Kbang			136,300,000	136,000,000	
	Quản lý nhà nước	1 tháng	45	136,300,000	136,000,000	
4	Huyện Ia Grai			885,800,000	886,000,000	
	Trung cấp Lý luận chính trị	5 tháng	40	620,960,000	886,000,000	
	Tin học văn phòng	15 ngày	60	85,900,000		
	Quản lý nhà nước	1 tháng	50	146,000,000		
	An ninh - quốc phòng	15 ngày	60	32,940,000		
5	Huyện Đak Đoa			987,800,000	988,000,000	
	Trung cấp Lý luận chính trị (Chuyển tiếp năm 2018)	5 tháng	50	776,200,000	988,000,000	
	Tin học văn phòng	15 ngày	40	65,600,000		
	Quản lý nhà nước	1 tháng	50	146,000,000		
6	Huyện Kông Chro			1,051,852,000	1,051,000,000	
	Văn hóa THPT (Chuyển tiếp năm 2017, 2018)	5 tháng	34	275,020,000	1,051,000,000	
	Trung cấp Lý luận chính trị (Chuyển tiếp năm 2018)	5 tháng	38	589,912,000		
	Quản lý nhà nước	1 tháng	50	146,000,000		
	An ninh - quốc phòng	15 ngày	80	40,920,000		
7	Huyện Chư Sê			144,045,000	144,000,000	
	Sơ cấp LLCT	20 ngày	40	83,520,000	144,000,000	
	Tin học văn phòng	15 ngày	35	60,525,000		
8	Huyện Đức Cơ			394,140,000	394,000,000	
	Văn hóa THPT (Chuyển tiếp năm 2018)	5 tháng	29	234,870,000	394,000,000	
	Sơ cấp LLCT	20 ngày	40	83,520,000		
	Tin học văn phòng	15 ngày	50	75,750,000		



Như

9	Huyện Chư Păh			842,710,000	843,000,000	
	Trung cấp Lý luận chính trị	5 tháng	40	620,960,000	843,000,000	
	Tin học văn phòng	15 ngày	50	75,750,000		
	Quản lý nhà nước	1 tháng	50	146,000,000		
10	Huyện Krông Pa			197,490,000	197,000,000	
	Quản lý nhà nước	1 tháng	40	126,600,000	197,000,000	
	Sơ cấp LLCT	20 ngày	30	70,890,000		
11	Huyện Chư Pưh			166,970,000	167,000,000	
	Quản lý nhà nước	1 tháng	50	146,000,000	167,000,000	
	An ninh - quốc phòng	15 ngày	30	20,970,000		
12	Huyện Đak Pơ			172,680,000	173,000,000	
	Tiếng dân tộc	4 tháng	30	51,900,000	173,000,000	
	Quản lý nhà nước	1 tháng	37	120,780,000		
13	Thành phố Pleiku			989,530,000	989,000,000	
	Trung cấp Lý luận chính trị (Chuyên tiếp năm 2018)	5 tháng	45	698,580,000	989,000,000	
	Tiếng dân tộc	4 tháng	40	69,200,000		
	Tin học văn phòng	15 ngày	50	75,750,000		
	Quản lý nhà nước	1 tháng	50	146,000,000		
14	Huyện Ia Pa			258,680,000	259,000,000	
	Tin học văn phòng	15 ngày	50	75,750,000	259,000,000	
	Quản lý nhà nước	1 tháng	50	146,000,000		
	An ninh - quốc phòng	15 ngày	70	36,930,000		
15	Thị xã An Khê			224,815,000	225,000,000	
	Tiếng dân tộc	4 tháng	33	57,090,000	225,000,000	
	Tin học văn phòng	15 ngày	35	60,525,000		
	Quản lý nhà nước	1 tháng	30	107,200,000		
16	Thị xã Ayun Pa			126,600,000	127,000,000	
	Quản lý nhà nước	1 tháng	40	126,600,000	127,000,000	

Mud



KẾ HOẠCH, KINH PHÍ PHÂN BỐ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CBCCVC NĂM 2019

(Kèm theo văn bản số: 127 /SNV-CCVC ngày 24 /01/2019 của Sở Nội vụ)

ĐVT: đồng.

TT	Đơn vị thực hiện, đối tượng, nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Thời gian thực hiện/lớp	Số lượng học viên/số lớp	Tổng kinh phí phân bổ năm 2019 theo Quyết định 610/QĐ-UBND ngày 21/12/2018	Số còn lại sau khi trừ tiết kiệm 10% để CCTL	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			5,178,000,000	4,660,000,000	
1	Trường Chính trị tỉnh			2,457,000,000	2,211,000,000	
a	Các lớp đào tạo			579,234,000	522,000,000	
	Đại học Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước (chuyên tiếp)	4 tháng	78/01 lớp	579,234,000	522,000,000	
b	Các lớp bồi dưỡng			1,877,766,000	1,689,000,000	
	Bồi dưỡng kiến thức QLHCNN chương trình chuyên viên chính	2 tháng	70/01 lớp	297,044,000	267,000,000	
	Bồi dưỡng kiến thức QLHCNN chương trình chuyên viên	2 tháng	120/02 lớp	529,518,000	477,000,000	
	Bồi dưỡng Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND-UBND cấp xã	01 tháng	70/01 lớp	136,856,500	123,000,000	
	Bồi dưỡng Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy cấp xã	01 tháng	70/01 lớp	136,856,500	123,000,000	
	Bồi dưỡng Chủ tịch UBNDTTQVN cấp xã	15 ngày	65/01 lớp	80,960,000	73,000,000	
	Bồi dưỡng Bí thư Đoàn thanh niên cấp xã	15 ngày	75/01 lớp	86,009,000	77,000,000	
	Bồi dưỡng Chủ tịch Hội nông dân cấp xã	15 ngày	75/01 lớp	86,009,000	77,000,000	
	Bồi dưỡng Chủ tịch Hội cựu chiến binh cấp xã	10 ngày	70/01 lớp	60,764,000	55,000,000	
	Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn cho công chức Địa chính, Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường cấp xã	05 ngày	70/01 lớp	33,330,000	30,000,000	
	Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn cho công chức Tài chính- Kế toán cấp xã	05 ngày	80/01 lớp	34,155,000	31,000,000	
	Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn cho công chức Văn phòng- Thống kê cấp xã	05 ngày	60/01 lớp	32,505,000	29,000,000	
	Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn cho công chức Văn hóa- Xã hội cấp xã	05 ngày	60/01 lớp	32,505,000	29,000,000	
	Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đối tượng 4	05 ngày	748/10 lớp	296,384,000	267,000,000	
	Bồi dưỡng phương pháp giảng dạy lý luận chính trị cho giảng viên, báo cáo viên cấp huyện	05 ngày	40/01 lớp	34,870,000	31,000,000	

Nhà

TT	Đơn vị thực hiện, đối tượng, nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Thời gian thực hiện/lớp	Số lượng học viên/số lớp	Tổng kinh phí phân bổ năm 2019 theo Quyết định 610/QĐ-UBND ngày 21/12/2018	Số còn lại sau khi trừ tiết kiệm 10% để CCTL	Ghi chú
2	Sở Tư pháp: tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2019 cho công chức phòng tư pháp cấp huyện và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã	01 ngày	239/01 lớp	34,000,000	31,000,000	
3	Sở Xây dựng			94,000,000	85,000,000	
a	Tập huấn Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ và Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24/4/2018 của Bộ Xây dựng quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng, khai thác, chế biến, kinh doanh VLXD, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở cho CBCC cấp huyện	02 ngày	40/01 lớp	56,000,000	50,000,000	
b	Tập huấn Thông tư số 02/2018/TT-BXD ngày 06/2/2018 của Bộ Xây dựng quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình và chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành Xây dựng cho CBCC cấp huyện	01 ngày	40/01 lớp	38,000,000	35,000,000	
4	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: Bồi dưỡng tiếng Campuchia cho CBCCVC Ban Quản lý khu kinh tế và các lực lượng chức năng tại làm việc tại Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh	03 tháng	25/01 lớp	45,000,000	40,000,000	
5	Sở Thông tin và truyền thông			997,000,000	897,000,000	
a	Bồi dưỡng "An toàn bảo mật thông tin cho người dùng" đối tượng CBCCVC cấp tỉnh và cấp huyện	03 ngày	120/4 lớp	182,000,000	164,000,000	
b	Bồi dưỡng "Xử lý ảnh và biên tập tin, bài cho trang thông tin điện tử (Website)" cho CBCCVC cấp tỉnh, cấp huyện.	10 ngày	60/02 lớp	246,000,000	221,000,000	
c	Bồi dưỡng "Phần mềm mã nguồn mở" cho CBCCVC cấp tỉnh và cấp huyện	10 ngày	60/02 lớp	263,000,000	237,000,000	
d	Bồi dưỡng chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản cho CBCCVC cấp tỉnh và cấp huyện	10 ngày	90/03 lớp	306,000,000	275,000,000	
6	Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh			490,000,000	441,000,000	
a	Bồi dưỡng tiếng dân tộc cho CBCCVC cấp tỉnh	4 tháng	150/02 lớp	225,000,000	202,500,000	
b	Bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục	5 tháng	100/02 lớp	265,000,000	238,500,000	

Nul

TT	Đơn vị thực hiện, đối tượng, nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Thời gian thực hiện/lớp	Số lượng học viên/số lớp	Tổng kinh phí phân bổ năm 2019 theo Quyết định 610/QĐ-UBND ngày 21/12/2018	Số còn lại sau khi trừ tiết kiệm 10% để CCTL	Ghi chú
7	Văn phòng HĐND tỉnh: tập huấn kỹ năng hoạt động của đại biểu HĐND các cấp	03 ngày	300/01lớp	92,000,000	83,000,000	
8	Chi cục Văn thư - Lưu trữ			155,000,000	139,000,000	
a	Tập huấn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật mới của Chính Phủ, Bộ Nội vụ, Cục Văn thư Lưu trữ nhà nước và bồi dưỡng nghiệp vụ về thu thập hồ sơ tài liệu và lưu trữ cơ quan, lưu trữ lịch sử tỉnh cho trường, phó và CCVC trực tiếp làm công tác văn thư lưu trữ các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc huyện Chư Puh, Đức Cơ, Đak Pơ, Kbang và thị xã An Khê	02 ngày	260/5 lớp	112,000,000	100,000,000	
b	Tập huấn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật mới của Chính Phủ, Bộ Nội vụ, Cục Văn thư Lưu trữ nhà nước cho Chánh, Phó văn phòng; Trưởng, phó phòng Hành chính tổ chức, CCVC trực tiếp làm công tác văn thư lưu trữ tại các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh; DNNN thuộc tỉnh; Chánh, Phó văn phòng HĐND-UBND, trưởng, phó phòng nội vụ cấp huyện; viên chức làm công tác văn thư lưu trữ tại phòng nội vụ cấp huyện	02 ngày	173/01 lớp	43,000,000	39,000,000	
9	Sở Giao thông vận tải: Bồi dưỡng kiến thức quản lý và bảo trì cầu treo dân sinh trên địa bàn tỉnh Gia Lai cho cán bộ quản lý giao thông các huyện, xã có cầu treo dân sinh	02 ngày	50/01 lớp	84,000,000	76,000,000	
10	Sở Nội vụ			730,000,000	657,000,000	
a	Bồi dưỡng các lớp ngắn hạn theo Nghị định số 101/2010/NĐ-CP cho CBCCVC cấp tỉnh, huyện	03 ngày	120/03 lớp	144,000,000	130,000,000	
b	Theo chương trình hợp tác toàn diện giữa tỉnh Gia Lai và Trường Đại học Tôn Đức Thắng mở 01 lớp bồi dưỡng cho CBCCVC quản lý sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	03 ngày	40/01 lớp	181,000,000	163,000,000	
c	Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác thanh niên (04 lớp cho CBCC cấp xã, 01 lớp cho CBCC cấp tỉnh, huyện)	03 ngày	302/05 lớp	268,000,000	241,000,000	
d	Kinh phí khảo sát, xây dựng kế hoạch, kiểm tra, công tác, hội nghị, hội thảo, văn phòng phẩm phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng			137,000,000	123,000,000	

Như